

N KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN VĂN HỌC

Lê Thị Đức Hạnh

Truyện ngắn
NGUYỄN CÔNG HOAN

LUẬN ÁN PHÓ TIẾN SĨ VĂN HỌC
(tóm tắt nội dung)

Hà Nội 1979

Người hướng dẫn :

VŨ ĐỨC PHÚC

Người thực hiện :

LÊ THỊ ĐỨC HẠNH

Luận án này được hoàn thành ở

Viện Văn học - Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam

Bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án của Nhà nước
ngày tháng năm

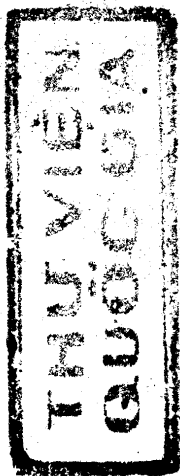
Các bản nhận xét xin gửi về đồng chí

Phan Thị Chát

Viện Văn học.

Ngày gửi bản tóm tắt :

Bản chính để ở Thư viện khoa học xã hội.



L 357 t

TÓM TẮT LUẬN ÁN

TRUYỆN NGẮN NGUYỄN CÔNG HOAN

-----X-----

ĐẶT VẤN ĐỀ.

1. Nguyễn Công Hoan là nhà văn hiện thực xuất sắc, là người có vai trò quan trọng trong sự xuất hiện và phát triển của trào lưu văn học này từ những năm 20. Sáng tác của ông có vị trí quan trọng trong lịch sử văn học Việt Nam, nhất là thời kỳ từ 1930 đến 1945. Ông cũng là nhà văn ở chế độ cũ, nhưng sau Cách mạng, nhiệt tình và chân thành gắn bó với chế độ mới, cho nên sự nghiệp văn học của ông sau Cách mạng cũng cần được nghiên cứu.

Sáng tác (không kể phần nghiên cứu lý luận phê bình văn học) của Nguyễn Công Hoan gồm đủ loại: truyện, ký, thơ, ... nhưng truyện ngắn là tiêu biểu nhất về mọi phương diện. Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan có thể nói là kết tinh tài năng của ông. Nhiều đặc sắc trong truyện ngắn cũng được thể hiện qua các loại sáng tác khác của ông. Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan cũng gợi lên nhiều vấn đề khác về chủ nghĩa hiện thực, truyền thống dân tộc, nghệ thuật trào phúng ... Trong luận án này, chúng tôi tập trung nghiên cứu những mặt cốt yếu nhất trong truyện ngắn của ông.

2. Trong quá trình làm luận án, chúng tôi nghiên

cứu kỹ ý kiến của những nhà văn, nhà phê bình, nghiên cứu từ trước đến nay đã chú ý đến đề tài này, kể cả những bài phê bình đầu tiên về truyện ngắn của nhà văn (xem thư mục kèm theo).

Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan được sự chú ý của giới phê bình ngay từ đầu những năm 1930, lúc tài năng của ông bắt đầu biểu hiện qua một số truyện đầu tiên. Khi tập Kép Tư Bền ra đời (1935), tên tuổi nhà văn nổi bật lên và cũng từ đó, có những ý kiến sôi nổi xung quanh sáng tác của ông. Nhiều ý kiến đánh giá cao nội dung và nghệ thuật viết của Nguyễn Công Hoan, tuy sự đánh giá còn chung chung và sơ lược, với những bài báo ngắn. Riêng ý kiến của hai phái nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh thì đối lập nhau. Cuộc bút chiến giữa hai phái khá kịch liệt chung quanh Kép Tư Bền. Phái nghệ thuật vị nhân sinh thì biểu dương, cổ vũ tính chất hiện thực của tập truyện. Phái Nghệ thuật vị nghệ thuật thì mặc dầu vẫn phải thừa nhận một phần tài viết truyện của ông, nhưng chủ yếu không quan tâm đến phần tiến bộ và sâu sắc nhất trong nội dung sáng tác, do đó làm giảm giá trị của Nguyễn Công Hoan. Nhưng ngay cả phái Nghệ thuật vị nhân sinh, dù có công phát hiện ra những điểm mới về nội dung tư tưởng, nội dung hiện thực, song chưa có hoàn cảnh đi sâu được vào những đặc sắc, cốt tủy của nhà văn mà thường chỉ nói chung chung và còn sơ sài. Phái này chủ yếu mới nói đến Kép Tư Bền, chưa phân tích sâu, kỹ, bao quát mọi tác phẩm và cũng chưa nói tới những hạn chế của nhà văn.

Sau Cách mạng, các ý kiến đánh giá Nguyễn Công

Hoan nói chung có xác đáng hơn. Các sách nghiên cứu, các giáo trình đại học, các bài báo đều tương đối nhất trí thừa nhận biệt tài viết truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, và đánh giá cả mặt ưu điểm và nhược điểm về nội dung và nghệ thuật viết của nhà văn. Tuy nhiên, bên cạnh những ý kiến đúng đắn còn có những ý kiến chưa thỏa đáng về giá trị tư tưởng cũng như nghệ thuật của Nguyễn Công Hoan.

Nhận xét toàn bộ các tài liệu phê bình truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, chúng tôi thấy mới chỉ có những bài phê bình ngắn, nói đến một tác phẩm hay một số truyện ngắn hoặc những bài nghiên cứu ngắn, chưa căn cứ trên toàn bộ truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, và mới chỉ nêu lên một số nét đại cương, chưa đi sâu phân tích quá trình sáng tác của nhà văn một cách kỹ lưỡng, đánh giá một cách toàn diện về truyện ngắn Nguyễn Công Hoan. Ngay những bài viết sau Cách mạng cũng chủ yếu chỉ dựa vào hai tập Truyện ngắn chọn lọc với 80 truyện, trong số hơn hai trăm truyện ông đã viết và cho in trước Cách mạng. (Chúng tôi đã tìm đọc được 207 truyện). Vấn đề cơ sở tư tưởng và những diễn biến trong mỗi thời kỳ sáng tác của ông cũng chưa được phân tích, lý giải một cách thấu đáo. Về nghệ thuật truyện ngắn cũng chỉ mới được nói sơ lược chưa phân tích cụ thể, đặc biệt là nghệ thuật trào phúng chỉ mới được nói lướt qua hoặc đánh giá quá thấp. Có những trường hợp nghiên cứu chưa cẩn thận, hiểu không đúng truyện của nhà văn. Tất nhiên, do yêu cầu của việc nghiên cứu, đối với những bài báo ngắn hoặc đoạn lịch sử văn học thì dù là của

nhà nghiên cứu phê bình đã được bạn đọc tín nhiệm, những hạn chế trên là khó tránh khỏi, tuy nhiều bài đã có những phát hiện quý báu. Dù sao, vấn đề truyện ngắn Nguyễn Công Hoan đã đến lúc đòi hỏi những công trình nghiên cứu đầy đủ hơn trên toàn bộ sáng tác của ông.

3. Luận văn này bước đầu đi vào hướng ấy. Do đó, việc đầu tiên đặt ra cho chúng tôi là cố gắng sưu tầm tài liệu đến mức tối đa. Trước hết, chúng tôi tìm đọc hầu hết những truyện ngắn in rải rác trên báo chí cũ, ngay cả nhiều truyện mà bản thân tác giả cũng không nhớ. Chúng tôi cố tìm cho ra bản gốc, so sánh với các truyện đó khi được in lại. Dù chỉ nghiên cứu về truyện ngắn, chúng tôi vẫn chú ý đến toàn bộ các sáng tác và nói chung toàn bộ sự nghiệp văn học của ông (Thư mục kèm theo luận án). Mặt khác, chúng tôi cũng tập hợp những tài liệu nghiên cứu, phê bình Nguyễn Công Hoan từ trước đến nay, chú ý đến những phát hiện của những người đi trước. Chúng tôi nghiên cứu theo phương pháp và quan điểm lịch sử, tập trung đi sâu vào một số vấn đề chính.

Trước hết, chúng tôi trình bày những chặng đường sáng tác của Nguyễn Công Hoan, có nhận xét về những nét riêng của mỗi thời kỳ, với những ưu điểm và nhược điểm có tính chất cơ bản của nhà văn, mặt khác vẫn vạch rõ sự liên hệ hữu cơ giữa các thời kỳ, từ đó rút ra và phân tích một số vấn đề theo ý chúng tôi là đáng chú ý nhất, tức là tính chất hiện thực, nghệ thuật truyện ngắn và nghệ thuật trào phúng.

Đồng thời, chúng tôi đọc cuốn Đời viết văn của

tôi, hồi ký của nhà văn, và tìm hiểu ở ngay tác giả; luôn luôn trao đổi ý kiến với nhà văn trong quá trình tìm hiểu nguồn gốc và hoàn cảnh ra đời của từng truyện. Tuy nhiên, những ý kiến của tác giả, chúng tôi cũng xác minh lại và thảo luận lại với tác giả cho đến khi tìm ra được sự thực. Chúng tôi cũng tiếp xúc với một số nhà văn và bạn bè cùng thời với ông, tất cả nhằm tìm hiểu và xác minh các sự kiện có liên quan đến chuyên đề.

Chúng tôi lập bản liệt kê những truyện ngắn, truyện dài (cả những bài tiểu luận) của Nguyễn Công Hoan theo từng năm để nhìn rõ sự diễn biến trong mỗi thời kỳ.

Chúng tôi đọc những bài phê bình, nghiên cứu Nguyễn Công Hoan, chủ yếu ở trong nước và phần nào ở nước ngoài, đặt mỗi bài vào hoàn cảnh lịch sử của nó để xem xét, tiếp thu và đi sâu vào những ý kiến xác đáng của các bậc đàn anh, đồng thời tìm tòi thêm, nêu lên những suy nghĩ của bản thân và đính chính lại phần nào thiếu sót của một số người đi trước.

(Tất nhiên, chúng tôi còn đọc nhiều tài liệu lý luận và sáng tác để làm cơ sở cho sự nhận định, so sánh thêm sáng tỏ).

CHƯƠNG I

CÁC THỜI KỲ SÁNG TÁC.

Qua sáng tác được nghiên cứu theo quan điểm lịch sử, chúng ta thấy nhà văn có những chuyển biến về

đề tài, về tư tưởng chủ đề, cả về nghệ thuật viết truyện. Mỗi loại truyện ở từng thời kỳ sáng tác có những đặc điểm riêng biệt, do sự thay đổi về hoàn cảnh sống và con người nhà văn, trước hết do sự chuyển biến về thế giới quan trong những hoàn cảnh chính trị, xã hội nhất định, đã có ảnh hưởng ít nhiều đến tư tưởng nhà văn và do đó đến sáng tác của ông.

Vì vậy, chúng tôi chia quá trình sáng tác của ông làm 5 thời kỳ; tiểu sử của nhà văn được chia ra nghiên cứu trong từng thời kỳ :

Từ 1920 đến 1923 (sau đó đi học trường Sư phạm)

Từ 1929 đến 1935

Từ 1936 đến 1939

Từ 1940 đến 1945

Từ 1945 đến khi Nguyễn Công Hoan mất (1977).

1- Thời kỳ 1920 - 1923 : Từ những sáng tác đầu tay tới khi tập Kiếp hồng nhan ra đời.

Do tình hình chính trị, xã hội, do hoàn cảnh xuất thân, cùng với nhận thức xã hội và những ảnh hưởng về văn học ở trong gia đình, nhà trường, bạn bè,... tất cả tạo nên ở Nguyễn Công Hoan một khuynh hướng yêu thích sáng tác văn học và một nếp nhìn, nếp nghĩ riêng, vừa có yếu tố tiến bộ, vừa có yếu tố bảo thủ. Cơ sở tư tưởng của Nguyễn Công Hoan là tư tưởng của một tiểu tư sản trí thức, có lòng yêu nước, có tinh thần dân tộc, xuất thân trong một gia đình nho học, làm học quan hoặc làm quan, nhưng có

những người có tư tưởng tiến bộ và yêu nước (luận án của chúng tôi nghiên cứu kỹ vấn đề trên).

Một số truyện ngắn viết trong thời kỳ này đều lấy đề tài từ những điều mắt thấy tai nghe hàng ngày ở trong môi trường sống của nhà văn lúc ấy. Có truyện mang nhiều yếu tố hiện thực, tiến bộ (như Sóng Vũ môn tố cáo phần nào những điều bất công, vô lý trong chế độ thi cử cũ, hoặc Cổ hàng nước mà tác giả tỏ ra có cảm tình với những người ăn ở thủy chung nhân hậu,...). Có truyện mang ít nhiều yếu tố lãng mạn, bảo thủ (như Cụ đồ Ba, biểu hiện tinh thần ghét bỏ quan tân học, luyến tiếc nhà nho cũ). Và hầu hết các truyện đều có khuynh hướng trào phúng. Một số tính chất còn mờ nhạt trên đây sẽ phát triển rõ nét trong các thời kỳ sáng tác sau của nhà văn.

Đây là thời kỳ mở đầu, tập duyệt (được đánh dấu bằng tập Kiếp hồng nhan), tuy có nhiều nhược điểm như chủ đề các truyện còn tản mạn, vấn đề nêu lên chưa hay, thiếu chiều sâu, cách nhìn, cách nghĩ còn có những hạn chế và văn viết thì "rườm rà, tham lam" do chịu ảnh hưởng của Tân Đà, không những về văn chương mà cả về tư tưởng (lãng mạn và bảo thủ), nhưng cũng có mầm mống hứa hẹn một tài năng sau này sẽ phát triển.

2- Vi kỳ 1929 - 1935 : Từ Răng con vật nhà tư bản (1) đến tập Kép Tư Bền.

Tháng 9 - 1922, Nguyễn Công Hoan đi học trường

(1) Sau đổi thành Răng con chó của nhà tư sản.

Sư phạm và 1926 ra dạy học. Đây là thời gian mà phong trào Cách mạng ở nước ta bắt đầu sôi sục và ngày càng lớn mạnh. Nhiều sự kiện chính trị lớn xảy ra, quan trọng nhất là sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, sau đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông dương. Trong tình hình ấy, Nguyễn Công Hoan tự hỏi "phải làm gì để khỏi tủi là con nhà gia giáo?" (2). Nghề dạy học bị chèn ép, nghi kỵ, lại do được đọc một số sách báo chính trị. Ông suy nghĩ về tình trạng của đất nước. Rồi được Nguyễn Thái Học rủ, ông gia nhập Việt nam quốc dân đảng. Khi đảng này bị vỡ lở, thấy nhiều người bị bắt, ông bị quan, quay ra lấy văn chương làm cứu cánh. Năm 1930, Annem tạp chí tái bản và được Tân Đà khuyến khích, Nguyễn Công Hoan có điều kiện để viết đều và viết nhiều. Ông nổi tiếng từ đầu những năm 30 với những truyện ngắn hiện thực đầu tiên có giá trị. Ông viết về nhiều tầng lớp, nhiều loại người, nhiều vấn đề, nhiều tình huống xã hội. Đại thể có thể chia làm 3 loại :

Một loại tố cáo, lên án bọn chuyên sống bằng áp bức, bóc lột những người nghèo khổ. Chúng là bọn nhà giàu" sống vô lương tâm, nhân cách rất đê tiện, nhưng lại làm mặt đạo đức, như bọn quan lại và tay sai, cường hào, bọn địa chủ, tư sản.

Một loại miêu tả với một sự đồng cảm nhất định những cảnh khổ cực của nông dân (ở thời kỳ này, ông

(2) Đời viết văn của tôi - Nguyễn Công Hoan. Nhà XB Văn học, 1971 - tr. 96.

chưa có truyện về công nhân) và của những người nghèo khác như kếp hát, đi ở, phu xe, ... cả những kẻ ăn cắp, ăn may, gái điếm, ... nhằm phê phán xã hội đương thời.

Một loại phê phán những hạng người, tuy không phải là tư sản nhưng nhờ đế quốc mà phong lưu, ảnh hưởng lối sống tư sản đời trụ ở Châu Âu, một số ít tiêu tư sản, tiêu trí thức sống bám vào bọn thống trị, chúng đê tiện, mất nhân cách. Loại truyện này, nói chung mô tả và phê phán mọi cái xấu xa, thối nát, của lớp trung lưu trong xã hội cũ.

Đi vào từng truyện thì vấn đề không đơn giản. Nhiều đề tài được tác giả khai thác từ sự đối lập giữa hai loại người (Hai cái bụng) hoặc sự đối lập giữa hai khía cạnh của hai loại người (Hai thằng khốn nạn), v.v... Cho nên, việc chia đề tài ra ba loại như trên chỉ có tính chất tương đối.

Nhìn chung, thời kỳ này, Nguyễn Công Hoan sáng tác tương đối đều tay, đề tài được mở rộng và khá phong phú. Ông chú ý nhiều đến các tầng lớp bị áp bức, bóc lột. Với số lượng truyện khá nhiều, nội dung hiện thực sâu hơn trước, nghệ thuật viết độc đáo, nhất là nghệ thuật trào phúng, Nguyễn Công Hoan đã vượt lên hàng đầu, trong số những người viết văn hiện thực, góp phần thúc đẩy cho khuynh hướng văn học này phát triển, tạo thành một trào lưu mạnh mẽ, đánh dấu bằng sự ra đời của cuốn Kếp Tư Bền.

Tuy nhiên, những sáng tác của Nguyễn Công Hoan trong thời kỳ này cũng có không ít nhược điểm. Đề tài và chủ đề của truyện tuy có đa dạng và khá sâu

sắc, nhưng chưa tập trung nhiều vào mối mâu thuẫn cơ bản lúc ấy, chưa đánh được thật mạnh, thật trúng vào những nét bản chất nhất của các tầng lớp bóc lột. Ông cũng chưa tập trung thể hiện tầng lớp quần chúng cơ bản (nông dân, công nhân). Lòng thương người của ông vẫn là một thứ nhân đạo tiểu tư sản và ông còn có tư tưởng bảo thủ, chưa kể một số truyện thô kệch, tự nhiên chủ nghĩa.

Đầu sao, đây cũng là thời kỳ Nguyễn Công Hoan từng bước tự khẳng định mình, tự vượt mình và đã thu được những thành quả quan trọng, đã có chiều sâu khi khai thác các chủ đề tư tưởng, ngày càng thêm điêu luyện trong nghệ thuật viết, xứng đáng là một nhà văn tiêu biểu của trào lưu văn học hiện thực thời kỳ 1930 - 1945. Nhưng, nếu đi sâu thêm thì vai trò của Nguyễn Công Hoan đối với sự xuất hiện của trào lưu văn học này cũng là điểm cần bàn tới mà nhiều ý kiến trước đây chưa phân tích rõ ràng. Theo chúng tôi, bằng vào những chứng minh cụ thể, có thể nói: trong lĩnh vực văn xuôi, những truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan ra đời đầu những năm 30 như Hai thằng khốn nạn, Ngựa người và người ngựa... hoặc, trước đó như Răng con chó của nhà tư sản (1929) là những truyện ngắn hiện thực phê phán đầu tiên có giá trị. Kép Tư Bền chỉ là tác phẩm tập hợp, có chọn lọc một số truyện mà Nguyễn Công Hoan viết mấy năm gần đó, và nó là tác phẩm mở đầu cho thời kỳ phồn thịnh của nền văn học hiện thực phê phán nước ta thời kỳ 1936 - 1939.

3- Thời kỳ 1936 - 1939 : Thời kỳ nở rộ của những sáng tác xuất sắc.

Do tình hình thuận lợi của thời kỳ mặt trận dân chủ, Nguyễn Công Hoan có những chuyển biến rõ rệt trong sáng tác. Đặc biệt, phải kể tới một yếu tố quan trọng là nhà văn có chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của Đảng. Mặt trận dân chủ do Đảng lãnh đạo, hoạt động công khai và bán công khai, đòi bọn thống trị phải cải cách dân chủ, cải thiện đời sống cho nhân dân lao động. Các báo chí của Đảng, báo chí tiến bộ, những cuộc tranh luận về quan điểm văn học, rồi ảnh hưởng của phong trào đấu tranh của công nhân ở Nam Định (nơi Nguyễn Công Hoan đang dạy học), sự tiếp xúc với các chiến sĩ Cộng sản, gia đình nhà văn lại có những người thân hoạt động Cách mạng, việc thực dân phải bỏ chế độ kiểm duyệt, v.v... Tất cả tình hình trên đã ảnh hưởng tới Nguyễn Công Hoan về tư tưởng, cách nhìn, nếp nghĩ, chi phối đến việc lựa chọn đề tài, xây dựng tính cách trong sáng tác của nhà văn. Thời kỳ này, ông sáng tác dồi dào, phong phú. Đề tài truyện của Nguyễn Công Hoan được mở rộng, đề cập đến những vấn đề mà các thời kỳ trước ông chưa nói tới.

Đối với bọn áp bức bóc lột, Nguyễn công Hoan có những truyện châm biếm, đả kích cả tên đầu sỏ phong kiến (Bảo Đại), rồi thực dân Pháp, cả những vấn đề về chiến tranh chống phát xít. Đối với tầng lớp lao động, ông đã có truyện viết về công nhân (Sáng, chỉ phu mỏ).

Trong đề tài cũ, về quan lại, ông viết được nhiều khía cạnh, nhiều mặt, nhiều vẻ, đi vào bản chất của

chúng hơn trước (Đồng hào có ma, Thằng ăn cướp, Thịt người chết,...). Vấn đề nông dân cũng được đặt ra quyết liệt hơn (Bước đường cùng). Và chúng ta cũng bắt gặp hàng loạt người lao động ở nhiều tầng lớp xuất hiện trong các truyện của Nguyễn Công Hoan.

Có điều, nếu từ khối lượng lớn những truyện này, ưu điểm được bộc lộ rõ thì nhược điểm cố hữu của ông, tuy một số mặt có giảm bớt, cũng không khác phục nổi. Những truyện giấu cọt lệch lạc, truyện mang yếu tố tự nhiên chủ nghĩa vẫn còn. Điểm nữa, tuy có phần giác ngộ về chính trị, Nguyễn Công Hoan chưa thật vững tin ở Cách mạng, nên đôi khi vẫn có tâm lý bi quan (Tựa cửa hôm chiều). Ông cũng chưa hiểu bản chất thực dân Pháp nên chưa đánh trúng được những đòn đau như đối với bọn quan lại, trái lại có lúc mô tả lệch lạc tên công sứ Pháp (Chiếc quan tài (III)). Đáng tiếc là ở truyện dài, nhược điểm bảo thủ về đạo đức của Nguyễn Công Hoan vẫn bộc lộ rất rõ (trong một phần Cô giáo Minh).

Theo chúng tôi, cho dầu thời kỳ mặt trận dân chủ, Nguyễn Công Hoan có chịu ảnh hưởng gián tiếp và phần nào trực tiếp của Đảng, của phong trào quần chúng, nhưng ông vẫn để lộ những nhược điểm cố hữu, trước hết là do thế giới quan của ông về căn bản có phần chưa thay đổi. Cho nên, trong đường lối của Đảng, có phần ông tiếp nhận được, có phần ông chưa thấu hiểu. Ảnh hưởng của Đảng tuy có giúp ông nâng cao thêm lòng thương người lao động nghèo khổ, chuộng công lý và bất bình trước những gì bất công vô lý, nhưng ông vẫn đứng trên cương vị một trí thức tiểu

tư sản, chưa thật sự giác ngộ mà tiếp thu ảnh hưởng đó. Về lại, do xuất thân trong gia đình phong kiến quan lại và bản thân ông làm nghề dạy học, tương đối ít chịu sự đè nén trực tiếp của thực dân so với một số tầng lớp khác, chưa có điều kiện đi thật sâu vào quần chúng nên ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến không phải dễ dàng đã thanh toán được đến tận gốc rễ. Vì vậy, ông chống quan lại, nhưng vẫn cho nho giáo còn có mặt tốt. Ông mới biết Đảng và chủ nghĩa Cộng sản trên cảm tính nhiều hơn,...

Dẫu vậy, sáng tác của Nguyễn Công Hoan trong thời kỳ Mặt trận dân chủ đã đạt tới mức phong phú và nổi bật nhất trong cả quá trình sáng tác của ông.

4- Thời kỳ 1940 - 1945 : Những ngày lúng túng bế tắc của Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám.

Do chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ tình hình chính trị xấu đi, do chính sách lừa bịp của thực dân phát xít và về văn hóa, chúng tìm đủ mọi cách để ngăn cản, vùi dập văn học công khai, tiến bộ, truyền bá tư tưởng nô dịch, phản động,... rồi việc chúng lập lại chế độ kiểm duyệt, Nguyễn Công Hoan viết mấy truyện tiến bộ, bị chúng đe dọa nên mất phương hướng. Ông quay ra viết truyện cho thiếu nhi, rồi viết một số truyện sa vào chủ nghĩa phục cổ của thực dân một cách không tự giác (Thanh đàm, Danh tiết, Nghịch cảnh).

Do những khó khăn khách quan, cùng với những chỗ yếu vốn có trong tư tưởng khiến cho những hạn chế trong sáng tác của nhà văn càng lộ rõ. Lúc này,

Ông viết thưa dần, nhất là từ cuối 1940 trở đi, chúng ta thấy quá hiếm những truyện tốt, chưa kể có những truyện phạm sai lầm. Những truyện được in trong năm 1940, ngoài số truyện không có gì đặc sắc, có mấy truyện khá tốt, nổi bật là hai truyện về đề tài nông thôn (Công dụng của cái miệng, Người thứ ba).

Nhìn chung, thời kỳ này, ngòi bút của Nguyễn Công Hoan tuy có phần biểu lộ sự bất bình, tố cáo những hiện tượng bất công, phi lý xảy ra trong xã hội, nhưng do những khó khăn khách quan và chủ quan nên mặt tiến bộ của nhà văn không thể phát triển được trong sáng tác công khai, chỉ có mặt tiêu cực thì được dễ dàng biểu hiện. Đó là tư tưởng báo thù vốn có của Nguyễn Công Hoan cộng với ảnh hưởng một cách không tự giác của chủ trương phục cổ của thực dân, phát xít, mặt khác do chế độ kiểm duyệt khắt khe, chứ không phải nhà văn đã cố ý viết ra những điều sai trái hoặc "thoái hóa, phản cách mạng" như có ý kiến đã nhận định.

Dấu sao, so với đỉnh cao trong sáng tác của nhà văn thời kỳ 1936 - 1939 thì thời kỳ 1940 - 1945, khách quan mà nói, đó là sự thụt lùi rất đáng tiếc. Đời viết văn của ông đến 1943 được ông tự đánh giá là "tàn tạ".

5- Thời kỳ 1945 - 1977 : Những sáng tác sau Cách mạng.

Từ 1945 đến 1954, Nguyễn Công Hoan chủ yếu làm công tác Cách mạng, tham gia quân đội, chưa viết được gì đáng kể. Sau hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, ông mới trở lại viết văn và viết được một số truyện ngắn. Số

truyện hay cũng có, nhưng không nhiều. Ông chuyển ngòi bút sang viết truyện dài, tuy truyện có những yếu tố mới so với sáng tác trước Cách mạng, nhưng cũng chưa có truyện nào thật xuất sắc. Có truyện còn bị phê bình nghiêm khắc (Đống rác cũ). Vì sao như vậy ?

Phương pháp sáng tác của Nguyễn Công Hoan không thuần nhất (hiện thực, lãng mạn tích cực, lãng mạn tiêu cực, có nhiều yếu tố tự nhiên chủ nghĩa), nhưng cơ bản vẫn là phương pháp hiện thực. Có nghĩa là sở trường của Nguyễn Công Hoan đã gắn liền với chủ nghĩa hiện thực phê phán, mà chủ nghĩa này xét về mục đích miêu tả, đối tượng, nhân vật trung tâm thì khác về bản chất so với chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. (Tất nhiên, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa cũng có kế thừa một số thành tựu của các phương pháp trước). Mặt khác, Nguyễn Công Hoan có nhiều vốn sống về xã hội cũ, nhưng vốn sống đó chưa cân xứng về các mặt. Ông có hiểu biết nông dân và một số tầng lớp lao động khác (như viên chức, nhà văn, nhà báo, những người làm công, di ở, kéo xe, v.v..). Đúng là trước Cách mạng ông có nhiều đóng góp về đề tài nông thôn, song chưa phải ông đã hiểu sâu nông dân như hiểu bọn quan lại cường hào. Ông càng chưa hiểu nhiều về công nhân. Ông hiểu mặt phản diện sâu hơn mặt chính diện và chính cái mặt ông còn yếu này với những con người ông hiểu chưa sâu ấy thì sau Cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng lại có những bước chuyển biến sâu sắc, mà do tuổi tác nhà văn không còn đi sâu tìm hiểu được, trong khi chính họ

lại trở thành những nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội. Đó là khó khăn lớn của nhà văn khi muốn đề cập đến con người mới, cuộc sống mới,...

Ngay viết truyện dài về xã hội cũ cũng đòi hỏi một số điều kiện khác trước mà Nguyễn Công Hoan chưa đáp ứng được. Nếu sau Cách mạng, mà viết những truyện trào phúng về kẻ địch thì Nguyễn Công Hoan không có thực tế sinh động do điều kiện tuổi tác và một số hạn chế khác. Còn nếu viết những truyện trào phúng để phê phán những mặt chưa tốt trong nội bộ nhân dân thì cũng đòi hỏi nhiều điều kiện như cách phát hiện vấn đề, thái độ đối với những sai trái, việc dùng một số thủ pháp nghệ thuật, v.v... phải khác trước.

Sau Cách mạng, Nguyễn Công Hoan cũng viết được một vài truyện ngắn hay, nhiều trang truyện dài tốt, những bài về nghiên cứu văn học (chủ yếu là văn học cổ cận đại), nhiều bài về kinh nghiệm viết văn,..... Nhưng về mặt sáng tác thì Nguyễn Công Hoan vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa, chưa đáp ứng được lòng mong mỏi của độc giả ngày nay đối với một cây bút có uy tín từ trước Cách mạng như Nguyễn Công Hoan. Điều đó, chủ yếu do hạn chế về nhận thức hiện thực, phần nào ở vốn sống, chứ không phải do nhiệt tình hay thái độ của nhà văn đối với chế độ mới.

CHƯƠNG II

NGHỆ THUẬT.

Nguyễn Công Hoan là một trong những tác giả nổi tiếng nhất về truyện ngắn ở nước ta từ trước đến nay. Nghệ thuật viết truyện ngắn của ông hết sức phong phú, đa dạng và đặc sắc. Hầu hết truyện ngắn của ông đều thuộc loại trào phúng. Chúng tôi nêu lên đại cương mấy vấn đề.

1- Một nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống :

(Phần này chủ yếu phân tích đặc sắc của chủ nghĩa hiện thực trong sáng tác của Nguyễn Công Hoan). Đề tài trong truyện của nhà văn được lấy ngay từ trong cuộc sống thực. Đó là những việc, những cảnh xảy ra ở trước mắt. Có khi là một câu nói, một hình ảnh, một chi tiết, một tấm ảnh, một câu to nhỏ giữa người nọ với người kia, ... Cũng có nhiều truyện được viết ra do tưởng tượng, hư cấu mà Nguyễn Công Hoan thường gọi là "bịa", nhưng đều xuất phát từ cơ sở thực tế để sáng tạo, và sử dụng những chi tiết có thực trong cuộc sống, chắt chiu, gạn lọc lấy những nét độc đáo, gây ấn tượng sâu cho người đọc. Nghệ thuật hiện thực của Nguyễn Công Hoan còn bắt nguồn từ sự chân thực trong tư tưởng, tình cảm và thái độ sống của nhà văn.

Nguyễn Công Hoan sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nước ta đang bị kìm kẹp dưới chế độ thực dân phong kiến thối nát, đang đi đến chỗ sụp đổ hoàn toàn. Đứng trước cái hiện thực đó, nhà văn có tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, lòng khinh ghét những gì bất công, không thể không đề cập đến những vấn đề

lớn của xã hội. Nguyễn Công Hoan đã dùng ngòi bút của mình phê phán mạnh mẽ sâu cay bọn thực dân phong kiến, phơi bày nổi cực khổ của những người lao động, những người nghèo khổ, phê phán những thói hư, tật xấu của nhiều hạng người trong xã hội lúc đó. Ông đã sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật trong khi phản ánh các vấn đề trên thông qua những hình tượng nhân vật, những sự việc cụ thể... Nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Công Hoan nói chung là rất dẹt. Hầu hết chúng có tính cách riêng, được khái quát hóa và cá thể hóa nên vừa cụ thể, vừa chân thực, giàu chất sống và có ý nghĩa điển hình (Trong luận án, chúng tôi nêu ra nhiều dẫn chứng cụ thể để phân tích và chứng minh cho các nhận định trên.)

2- Nghệ thuật truyện ngắn.

Từ thực tế muôn hình nghìn vẻ của cuộc sống, Nguyễn Công Hoan có nhiều cách lập ý sinh động cho truyện. và từ một thái độ sống rút khoát, từ một động cơ viết rõ ràng, nhà văn thường gửi gắm vào truyện của ông một tư tưởng chủ đề rõ, dễ nhận thấy. Sau đó, ông tập trung vào việc thể hiện các chi tiết và rất lưu tâm đến hình thức trình bày truyện thế nào cho thích hợp. Về bố cục, truyện của Nguyễn Công Hoan cũng có nhiều đổi mới, rất sinh động và nói chung là gọn, chặt. Đa số mỗi truyện trung bình độ ba bốn trang. Số lượng nhân vật cũng rất ít, thường trong khoảng từ một đến ba nhân vật, trong đó có một hoặc hai nhân vật chính, rất ít có truyện phải đăng làm hai kỳ báo tiếp nhau (gặp tình huống của truyện hơi phức tạp, hoặc cần đến số lượng nhân vật nhiều hơn thì Nguyễn Công Hoan cắt

ra làm hai, ba truyện tiếp nhau, song vẫn giữ sự hoàn chỉnh riêng của từng truyện). Văn viết của Nguyễn Công Hoan gọn gàng, sáng sủa, thiết thực, linh hoạt, và nói chung khá mới. Ngôn ngữ của ông là ngôn ngữ của quần chúng có chọn lọc và nâng cao, đậm hương vị của ca dao, tục ngữ. Có khi tác giả đưa ca dao, tục ngữ vào truyện một cách rất tự nhiên, thoải mái. Ngôn ngữ của nhân vật trong truyện của ông cũng loại nào ra loại ấy, trộn cũng không lẫn. Nguyễn Công Hoan là nhà văn sớm tạo cho mình một phong cách riêng.

Một trong những điểm thành công nhất, độc đáo nhất của Nguyễn Công Hoan trong nghệ thuật viết văn lại là ở nghệ thuật trào phúng.

3- Nghệ thuật trào phúng :

Do hoàn cảnh xã hội và điều kiện gia đình cũng cá tính mà Nguyễn Công Hoan dễ nảy sinh tiếng cười. Cơ sở tiếng cười của ông thường do nhà văn nhận thức được sự trái ngược giữa hiện tượng và thực chất của sự vật và con người, là do thấy được mối mâu thuẫn giữa cái phô trương bề ngoài và tình trạng thiếu sức sống bên trong của sự vật hoặc con người nào đó. Đề tài và các vấn đề xã hội mà Nguyễn Công Hoan nêu ra trong truyện trào phúng của ông rất đa dạng, tạo thành những bức tranh giàu sức sống và sáng tạo, đem lại cho độc giả những cảm xúc lý thú, bất ngờ. Đọc sáng tác của ông, ai cũng thừa nhận là có thể bắt gặp nhiều loại người thuộc nhiều tầng lớp xã hội từ vua quan cường hào, địa chủ, tư sản, đến những người dân lao động, những kẻ nghèo khổ, khốn cùng.... Với

cái nhìn mạnh dạn, khám phá, Nguyễn Công Hoan đã chiếu thẳng ống kính vào nhiều mặt, nhiều vẻ, nhiều góc độ của những hình tượng mà ông xây dựng, nhất là đối với các nhân vật phản diện.

Ở Nguyễn Công Hoan còn là sự phong phú về thủ pháp nghệ thuật trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, như chỉ việc quan ăn tiền mà ông đã viết thành gần một chục truyện ngắn trào phúng có những đặc sắc khác nhau (Đồng hào có ma, Thằng ăn cướp, Thịt người chết, ...). Hoặc chỉ việc chủ nhà hành hạ, đối xử tàn nhẫn với đầy tớ mà Nguyễn Công Hoan cũng có tới 7 truyện ngắn. (Quyền chủ, Phản phách, Thanh ! dạ !, ...)

Cường độ và mức độ trào phúng trong truyện của Nguyễn Công Hoan cũng mang nhiều cấp bậc. Từ truyện khôi hài với nụ cười thoải mái, như Bộ ấm chén cổ, với nụ cười ngộ nghĩnh mỉa mai như Xin chữ cu Nghè, hay giễu cợt, tố cáo như Tôi tự tử, ... Lắm lúc chất trào phúng được nâng lên mức đả kích sâu sắc, gây cho người đọc thái độ căm phẫn, khinh miệt như Thịt người chết. Hoặc chỉ cười bóng gió, ngụ ngôn, điểm huyết hơn là công phá, như Đào kép mới, ... Lại có lúc tiếng cười như lắng đọng, thâm lặn vào bên trong nhưng cay đắng, xót xa như Ngựa người và người ngựa, ...

Nguyễn Công Hoan có nhiều cách khai thác và biểu hiện thành tư tưởng chủ đề của truyện, thích hợp với sở trường ngòi bút của mình. Ông biết thể hiện những tình huống bi hài lẫn lộn nên đằng sau tiếng cười thường là những giọt nước mắt đắng cay. Nếu coi mỗi truyện ngắn như một đoạn phim thì những

nhân vật phản diện rất được ông chú ý đặc tả chi li, trong khi các nhân vật chính diện chỉ dùng làm bối cảnh (trong Báo hiếu : trả nghĩa mẹ, tác giả không khai thác khía cạnh khổ tâm của người mẹ, mà lại chú ý dựng cảnh đứa con bất hiếu đóng kịch làm một đứa "hiếu tử").

Nguyễn Công Hoan có nhiều cách để tạo nên những cốt truyện trào phúng ;

Có loại truyện, người viết xây dựng trên cơ sở đối lập giữa hai sự vật khác nhau về bản chất, rồi cường điệu, phóng đại cả hai bản chất đó đến mức quá đáng để làm bật ra tiếng cười (Hai cái bang).

Có loại truyện, người viết vạch rõ mâu thuẫn trong một con người, như sự đối lập giữa cái bề ngoài giàu sang và cái tâm địa tàn nhẫn của tên tư sản, bên cạnh một bản chất đơn giản khác, như người ăn mày đói khát (Răng con chó của nhà tư sản).

Có những truyện, tác giả khai thác mâu thuẫn giữa bản chất với hiện tượng, cũng tức là mâu thuẫn giữa cái thực chất và cái biểu hiện (Báo hiếu : trả nghĩa cha).

Có những truyện mà ý nghĩa trào phúng được khai thác từ sự đối lập giữa thực chất và hình thức (Tinh thần thể dục). Nguyễn Công Hoan còn sử dụng kiểu nói bóng gió, có tính chất ngụ ngôn, hoặc ám chỉ kín đáo (Đào kép mới).

Ở nhiều truyện khác, tác giả lại đi vào khai thác những khía cạnh vô lý, phi lô gích của các hiện

tượng trong cuộc sống làm bật ra tiếng cười lên án, phê phán xã hội (Giá ai cho cháu một hào, xuất giá tông phụ, ...).

Một số truyện khác lại được Nguyễn Công Hoan xây dựng trên hai sự việc thoảng xem như bình thường của hai người cùng cảnh ngộ, nhưng lại thông qua cảnh ngộ khá éo le, làm nảy sinh tiếng cười thật chua xót (Ngựa người và người ngựa).

Do hiểu biết nhiều loại người, từ lời ăn tiếng nói, hành vi cử chỉ đến bụng dạ tâm tình nên mặc dầu Nguyễn Công Hoan hay dùng thủ pháp cường điệu, phóng đại, là thủ pháp dễ phá vỡ tỉ lệ hiện thực, nhưng truyện của ông lại rất hiện thực. Ông đã xây dựng được nhiều nhân vật điển hình phản diện. Có khi chỉ tả một nét nào đó của nhân vật, nhưng qua đây người đọc cũng thấy được cái hồn, cái cốt của nhân vật.

Thủ pháp miêu tả sự đối lập giữa những bản chất khác nhau được Nguyễn Công Hoan sử dụng rất linh hoạt, với nhiều biến thể, ngay cả ở những chi tiết rất nhỏ của truyện.

Nguyễn Công Hoan còn dùng nhiều kiểu chơi chữ với các dạng khác nhau. Có khi tác giả để nghĩa bóng, nghĩa đen lấp lửng bên nhau, lúc nhà văn như bông đùa nhẹ nhàng, nhưng lại đả kích đối tượng rất đau. Đặc biệt, Nguyễn Công Hoan chơi chữ ở hầu khắp các tên truyện hoặc để gợi sự tò mò thích thú, gây cười hoặc để gieo vào lòng người đọc một cái gì day dứt, v.v....

Việc trình bày truyện thế nào cho hấp dẫn cũng được ông rất quan tâm. Khi tác giả đứng ở vị trí người kể chuyện, lúc đóng vai trò thứ nhất, xưng với độc giả là "tôi", v.v...

Người đọc còn gặp trong truyện Nguyễn Công Hoan nhiều câu bình luận rất dí dỏm, đặc sắc của tác giả

Nguyễn Công Hoan rất thích tạo cho truyện những tình huống, những kết thúc đột ngột như kiểu đánh đố. Sự bất ngờ còn ở thái độ của tác giả đối với nhân vật (lúc đầu làm như đồng tình, sau đổi thành phê phán).

Ở một số truyện, bằng câu kết, tác giả thường mạnh dạn tỏ thái độ dứt khoát đối với nhân vật phản diện.

Nói chung, nghệ thuật trào phúng của Nguyễn Công Hoan được biểu hiện ở nhiều mặt : từ cách lập ý, xây dựng tình cách, tìm chi tiết, đến lời văn, ngôn ngữ, tên truyện rồi kết truyện,... Nhiều truyện của ông đậm chất trào phúng, chủ yếu là do tác giả đã tổng hợp được nhiều khía cạnh, nhiều yếu tố một cách rất tự nhiên trong thủ pháp gây cười.

Tiếng cười của Nguyễn Công Hoan có bản sắc riêng khó lẫn với tiếng cười của một nhà văn, nhà thơ nào khác. Có thể coi đó là phong cách trào phúng của Nguyễn Công Hoan hoặc phong cách Nguyễn Công Hoan cũng vậy. Trong những năm 30, ông là người dẫn đầu và sớm nổi bật ở thể loại này. Tiếng cười của ông có nhiều nhịp độ, cung bậc. Thủ pháp gây cười của nhà văn rất phong phú, nhưng chủ yếu là cường điệu, phóng

dại, làm cho nhân vật, sự việc trở thành lố bịch, kỳ quặc và thường dẫn dắt câu chuyện tới chỗ bất ngờ, đột ngột. Ở ông, vừa có cái độc đáo, phong phú, đậm chất trào phúng, và có cả cái khỏe lẫn cái thô của dân gian, đồng thời rải rác có khía cạnh bảo thủ của nho giáo.

Nói chung, về nghệ thuật truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan thì những đóng góp, những thành công là cơ bản. Nhưng cũng có những nhược điểm, như một số truyện chưa có chiều sâu, chưa tạo được sức cảm giận mạnh mẽ, còn đi vào những vấn đề vụn vặt, không tiêu biểu, hoặc tả tỉ mỉ những chi tiết thô lỗ, bản thủ, nói chung là mang tính chất tự nhiên chủ nghĩa.

Cách mô tả của Nguyễn Công Hoan đôi khi cũng còn khách quan, chủ nghĩa, thiếu sự thông cảm cần thiết trong một số trường hợp. Ở một số truyện khác, có khi cách nói bóng gió, của ông còn làm cho người đọc khó nhận ra, hoặc kết thúc truyện còn vụng về.

KẾT LUẬN.

Là một ngòi bút sáng tác không ngừng, không mỏi, cho đến khi qua đời (1977), sự nghiệp văn học của Nguyễn Công Hoan đã được trên 50 năm. Ông biết tiếp thu, kế thừa một cách có ý thức sâu sắc truyền thống văn học cổ, văn học dân gian, nhất là văn thơ trào phúng, ... nhưng cái phần cách tân, sáng tạo độc đáo của Nguyễn Công Hoan vẫn là cơ bản nhất, nổi bật nhất, tạo cho ông có một bản sắc riêng, với những đóng góp to lớn, cả về mặt nội dung và nghệ thuật.

viết truyện. Mặc dầu còn có những hạn chế, còn những truyện chưa hay, nhưng truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan là một di sản quý báu của văn học Việt Nam. Khả năng nhiều truyện của ông xứng đáng xếp vào những truyện hay trong vốn văn học dân tộc, có ý nghĩa tiêu biểu và trở thành cổ điển. Về mặt phương pháp sáng tác, truyện thống hiện thực, nghệ thuật truyện ngắn, nghệ thuật trào phúng, cũng như nhiều mặt khác trong sự nghiệp văn học của Nguyễn Công Hoan còn cần phải được khai thác và kế thừa sâu sắc hơn nữa.

Nguyễn Công Hoan xứng đáng giữ vị trí quan trọng trong lịch sử văn học Việt Nam. Ông là lá cờ đầu của dòng văn học hiện thực trước Cách mạng tháng Tám. Cuộc đời ông còn là một bài học về nhân phẩm của người cầm bút.

MỤC LỤC CỦA LUẬN ÁN.

ĐẶT VẤN ĐỀ.

CHƯƠNG I : Các thời kỳ sáng tác.

- 1- Thời kỳ 1920 - 1923
- Thời kỳ 1929 - 1935
- Thời kỳ 1936 - 1939
- Thời kỳ 1940 - 1945
- Thời kỳ 1945 - 1977

CHƯƠNG II : Nghệ thuật.

- 1- Một nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống.
- 2- Nghệ thuật truyện ngắn.
- 3- Nghệ thuật trào phúng.

KẾT LUẬN.

PHÂN LIỆT KÊ.

- 1- Những truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan đăng báo, in sách, dịch ra tiếng nước ngoài.
- 2- Các tiểu luận của Nguyễn Công Hoan.
- 3- Các tài liệu đánh giá truyện ngắn Nguyễn Công Hoan.